


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM NĂM 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát về Công ty

- ❖ Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM**
- ❖ Tên tiếng Anh: **QUANG NAM URBAN ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY**
- ❖ Người đại diện theo pháp luật: **ÔNG CHUNG THÀNH ĐÔNG – Chức vụ: Tổng Giám Đốc**
- ❖ Trụ sở: **781 Phan Chu Trinh, Phường Hòa Hương, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam**
- ❖ Điện thoại: **0235.3851274**
- ❖ Fax: **0235.3851274**
- ❖ Website: **<http://http://urencoquangnam.com/>**
- ❖ Giấy CNĐKDN: **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000108321 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Nam cấp lần đầu ngày 04/06/2010, thay đổi lần thứ 10 ngày 05/01/2016.**
- ❖ Logo: 
QNAM-URENCO
- ❖ Vốn điều lệ **68.000.000.000 đồng (Sáu mươi tám tỷ đồng)**
- ❖ Ngày trở thành công ty đại chúng: **01/04/2016**
- ❖ Mã cổ phiếu : **QNU**

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Quảng Nam (trước đây là Công ty Môi trường đô thị Quảng Nam) là Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công ích và sản xuất kinh doanh. Được thành lập theo Quyết định số 2132/QĐ-UB ngày 11/11/1997 của UBND tỉnh Quảng Nam với tên gọi là Công ty Môi trường đô

thị Tam Kỳ. Đến tháng 07/2000, Công ty Môi trường đô thị Tam Kỳ đổi tên thành Công ty Môi trường đô thị Quảng Nam theo Quyết định số 2110/QĐ-UB ngày 19/07/2000.

Công ty Môi trường đô thị Quảng Nam chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 04/05/2010 của UBND Tỉnh Quảng Nam. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4000108321 ngày 04 tháng 06 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam có Công văn số 2753/UBND-KTTH ngày 02/8/2011 về việc ủy quyền quản lý các Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước, theo đó giao Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam quản lý Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị Quảng Nam.

Quyết định số 3709/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phê duyệt phương án chuyển Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Quảng Nam thành công ty cổ phần.

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam được sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh số 4000108321 cấp lần đầu ngày 04/06/2010 và thay đổi lần thứ 10 ngày 05/01/2016. Từ ngày 05/01/2016 Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam chính thức hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần với số vốn điều lệ đăng ký là 68.000.000.000 (Sáu mươi tám tỷ đồng)

Ngày 01/04/2016, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam trở thành Công ty đại chúng theo công văn số 1561/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 21/12/2016 Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 204/2016/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là QNU.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty: Hiện nay, Công ty cung cấp chủ yếu các sản phẩm, dịch vụ sau:

- Thu gom rác thải không độc hại
- Thu gom rác thải độc hại
- Xử lý và tiêu hủy rác không độc hại
- Xử lý và tiêu hủy rác độc hại

- Tái chế phế liệu
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác
- Thoát nước và xử lý nước thải
- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình công ích
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Lắp đặt hệ thống điện
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (*Chi tiết: Kinh doanh bất động sản*)
- Hoạt động tư vấn quản lý (*Chi tiết: tư vấn quản lý dự án, tư vấn lập dự án đầu tư các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi; tư vấn thiết kế cây xanh cảnh quan và kỹ thuật hoa viên*)
 - Khai thác, xử lý và cung cấp nước
 - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
 - Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh (*Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh; thi công trồng và chăm sóc cây xanh đô thị, cây xanh công viên, cây cảnh*)
 - Trồng rừng và chăm sóc rừng
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (*Chi tiết: Mua bán thùng chứa rác thải và các thiết bị phục vụ công tác vệ sinh môi trường*)
 - Cho thuê xe có động cơ (*Chi tiết: Cho thuê xe có đưa rác thải và các thiết bị phục vụ công tác vệ sinh môi trường*)

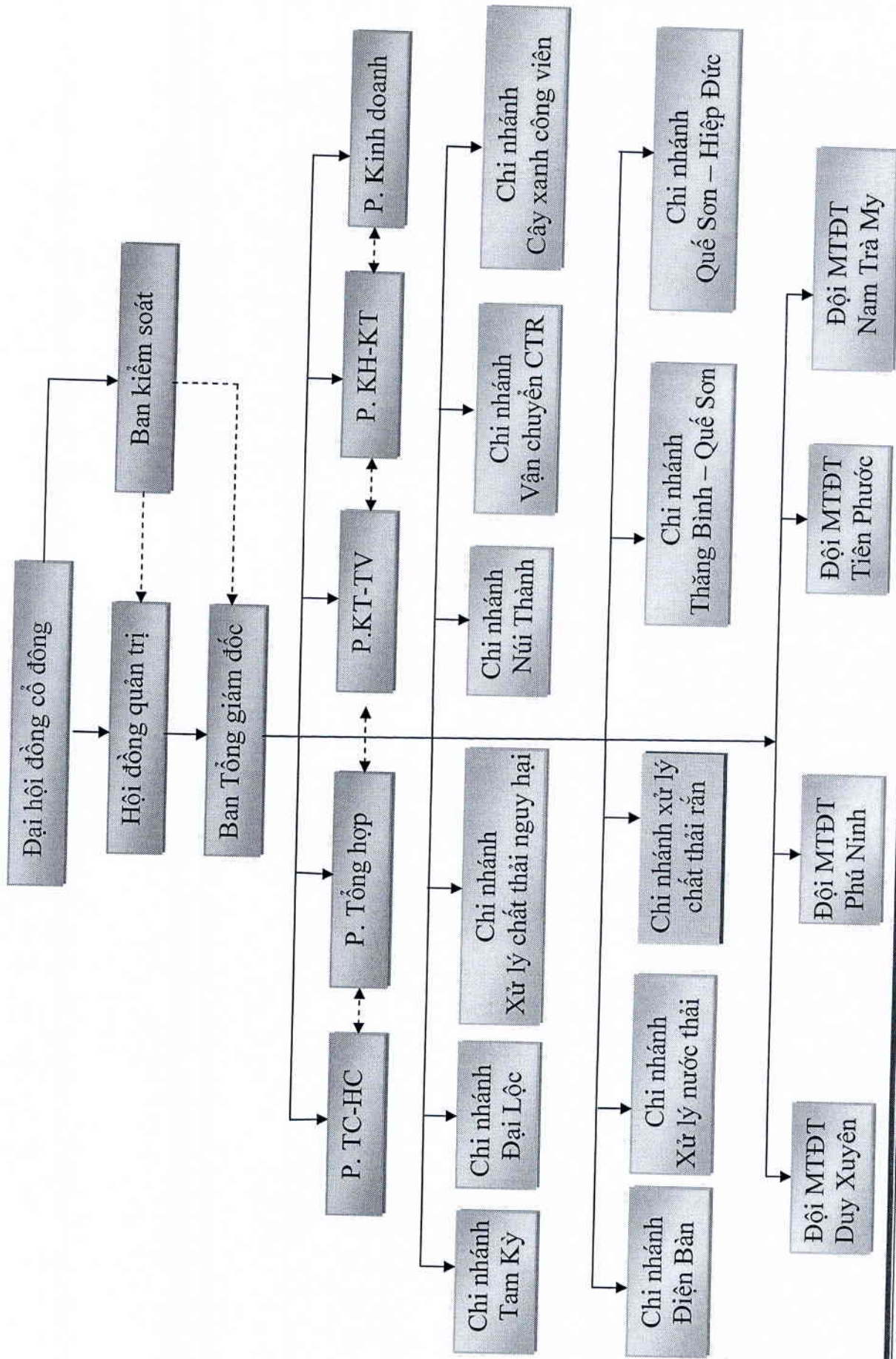
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại Hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;

- Các Phòng nghiệp vụ: Tổ chức - Hành chính, Kế toán - Tài vụ, phòng Kế hoạch kỹ thuật, phòng Kinh doanh, phòng Tổng hợp và các Chi nhánh, Đội Môi trường đô thị. Với cơ cấu như trên, bộ máy tổ chức của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:

01
ÔN
Ồ
T
ĐC
UÂN
QI



Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty: Công ty được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014 (Luật Doanh nghiệp năm 2014) và các văn bản hướng dẫn;

- Các luật chuyên ngành và các quy định khác có liên quan;

- Điều lệ của Công ty CP Môi trường đô thị Quảng Nam đã được ĐHĐCĐ thông qua.

4. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Trong những năm tới với nhiệm vụ trọng tâm là Công tác vệ sinh môi trường, Đầu tư công nghệ, máy móc hiện đại vừa tiết kiệm nhiên liệu, bảo vệ môi trường, mang lại hiệu quả cho công ty.

- Đẩy mạnh hoạt động Marketing (hội thảo, truyền thông...) để quảng bá cho các hoạt động vệ sinh Đô thị, cung cấp nước sạch, thi công các công trình công ích, sản xuất và kinh doanh cây, hoa kiểng ... Hoạt động Marketing sẽ chủ yếu tập trung vào các công trình trọng điểm ở địa bàn tỉnh,... Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng khai thác các công trình thi công từ nguồn vốn ngân sách.

- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các chủ đầu tư để nắm bắt kịp thời các thông tin về các dự án đầu tư xây dựng, các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ cộng ích, tạo thị trường ổn định trong sản xuất kinh doanh;

- Nâng cao chất lượng lao động, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, chú trọng đào tạo đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động;

- Hướng tới sự thu hút và tập trung các nguồn vốn xã hội: phát hành thêm cổ phiếu, mở rộng bán cổ phần cho các chủ sở hữu trong và ngoài doanh nghiệp, đồng thời cho phép khai thác được nguồn vốn nội bộ một cách hiệu quả.

5. Các rủi ro

a. Quản lý rủi ro vốn: Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu.

b. Quản lý rủi ro tài chính: Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

c. Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

d. Quản lý rủi ro về lãi suất: Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Như trình bày tại Thuyết minh số 19, Công ty hiện vay vốn dài hạn và lãi vay bắt đầu trả từ 01/06/2015 với lãi suất cố định. Các khoản vay ngắn hạn khác thời gian ngắn, lãi suất cố định. Do đó, Công ty không có rủi ro về biến động lãi suất.

e. Quản lý rủi ro về giá: Công ty chủ yếu bán nước sinh hoạt, các dịch vụ về môi trường; do đó, Công ty sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá bán của các yếu tố đầu vào phục vụ cho hoạt động sản xuất trên. Tuy nhiên, giá cả của các loại hàng hóa này thường ít biến động, các hàng hóa thường tiêu thụ trong thời gian ngắn kể từ khi mua nên Công ty cho rằng rủi ro về giá trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

f. Quản lý rủi ro tín dụng: Khách hàng của Công ty chủ yếu là các đơn vị trong Tỉnh Quảng Nam, các đơn vị sử dụng nguồn từ ngân sách Nhà nước. Với đặc thù chủ yếu là khách hàng thường xuyên và giao dịch với Công ty trong nhiều năm, tình hình thanh toán tiền hàng kịp thời, Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

g. Quản lý rủi ro thanh khoản: Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Ban Giám đốc cho rằng Công ty hầu như không có rủi ro thanh khoản và tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

Tiếp nối những kết quả đã đạt được năm 2017, cùng với sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Ban lãnh đạo, cùng sự đồng lòng nhất trí của tập thể CBCNV người lao động trong Công ty, được sự hỗ trợ và tin tưởng của các Sở Ban ngành và của Quý cổ đông trong năm 2018, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam đạt kế hoạch đã đề ra. với các chỉ tiêu sau:

- Vốn điều lệ : 68.000.000.000 đồng

- Tổng tài sản	: 204.653.312.858	đồng
- Vốn chủ sở hữu	: 72.661.400.867	đồng
- Tổng doanh thu và thu nhập khác (đạt 119,1% kế hoạch).	: 153.653.862.512	đồng
- Tổng chi phí	: 150.363.719.979	đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	: 3.290.142.533	đồng
- Thuế TNDN	: 123.547.174	đồng
- Lợi nhuận sau thuế (đạt 119,9% kế hoạch)	: 3.166.595.359	đồng
- Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	: 4,65%	

Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước, chế độ đối với người lao động. Tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, an toàn vệ sinh lao động và công tác phòng chống cháy nổ đảm bảo môi trường làm việc an toàn, thân thiện với mọi người.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Phạm Nam Thái	Chủ tịch HĐQT	
2	Chung Thành Đông	Thành viên HĐQT	
3	Nguyễn Ngọc	Thành viên HĐQT	
4	Đoàn Kim Thịnh	Thành viên HĐQT	
5	Nguyễn Thanh Dũng	Thành viên HĐQT	
6	Trần Đình Đước	Thành viên HĐQT	
7	Đỗ Xuân Đức	Thành viên HĐQT	
II	Ban kiểm soát		
1	Phạm Thị Kim Loan	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Nguyễn Đăng Hải	Thành viên	
3	Võ Thị Nga	Thành viên	
III	Ban điều hành		
1	Chung Thành Đông	Tổng Giám đốc	
2	Nguyễn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
3	Đoàn Kim Thịnh	Phó Tổng Giám đốc	
4	Nguyễn Thanh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	
5	Trần Đình Đước	Kế toán trưởng	

2.2. Hội đồng quản trị Công ty gồm 07 thành viên sau:

1. ÔNG PHẠM NAM THÁI - Chủ tịch HĐQT Công ty

- Họ và tên: PHẠM NAM THÁI
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh : 07/12/1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số: 205654837; Ngày cấp: 05/11/2009; Nơi cấp: Công an Quảng Nam.
- Địa chỉ thường trú : khối phố 10, P.An Mỹ, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
- Trình độ chuyên môn : Đại học (Ngành kỹ sư hóa thực phẩm)
- Số lượng cổ phần sở hữu : 106.000 cổ phần

2. ÔNG CHUNG THÀNH ĐÔNG -Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên : CHUNG THÀNH ĐÔNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh : 28/11/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số: 205380069; Ngày cấp: 13/3/2018; Nơi cấp: Công an Quảng Nam.
- Địa chỉ thường trú: Xã Tam Anh, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.
- Trình độ chuyên môn : Thạc Sĩ
- Số lượng cổ phần sở hữu : 273.100 cổ phần

3. ÔNG ĐOÀN KIM THỊNH - Thành viên HĐQT

- Họ và tên : ĐOÀN KIM THỊNH
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh : 24/4/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số: 205509964; Ngày cấp: 02/5/2007; Nơi cấp: Công an Quảng Nam.
- Địa chỉ thường trú : KP Mỹ Thạch Trung, P Tân Thạch , thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
- Trình độ chuyên môn : Đại học (ngành Kinh tế)
- Số lượng cổ phần sở hữu : 54.300 cổ phần

4. ÔNG NGUYỄN NGỌ - Thành viên HĐQT

- Họ và tên : NGUYỄN NGỌ

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh : 16/6/1966
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số: 205311865; Ngày cấp: 12/02/2004; Nơi cấp: Công an Quảng Nam.
- Địa chỉ thường trú: Thôn Phú Trung, xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- Trình độ chuyên môn : Đại học (Ngành quản trị kinh doanh)
- Số lượng cổ phần sở hữu : 54.600 cổ phần

5. ÔNG NGUYỄN THANH DŨNG -Thành viên HĐQT

- Họ và tên : NGUYỄN THANH DŨNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh : 14/4/1968
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số: 205343954; Ngày cấp: 17/4/2015; Nơi cấp: Công an Quảng Nam.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 3- khối 6, P. An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Trình độ chuyên môn : Đại học (Ngành kinh tế)
- Số lượng cổ phần sở hữu : 56.000 cổ phần

6. ÔNG TRẦN ĐÌNH ĐƯỢC - Thành viên HĐQT

- Họ và tên : TRẦN ĐÌNH ĐƯỢC
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 20/6/1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số: 205172975; Ngày cấp: 16/3/2004; Nơi cấp: Công an Quảng Nam.
- Địa chỉ thường trú : Khối phố 6, phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Trình độ chuyên môn : Đại học (Ngành kế toán)
- Số lượng cổ phần sở hữu: 53.700 cổ phần

7. ÔNG ĐỖ XUÂN ĐỨC - Thành viên HĐQT

- Họ và tên : ĐỖ XUÂN ĐỨC
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh : 21/01/1983
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số: 205140762; Ngày cấp: 14/02/2009; Nơi cấp: Công an Quảng Nam.
- Địa chỉ thường trú: Khối phố 2, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Trình độ chuyên môn : Đại học (Ngành quản trị kinh doanh)
- Số lượng cổ phần sở hữu : 732.700 cổ phần

2.3. Số lượng cán bộ công nhân viên: là 338 người

2.4. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực công ty

a. Về chế độ chính sách: Đảm bảo việc làm ổn định, tiếp tục cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB-CNV. Qua đó, tiền lương sẽ được chi trả đầy đủ theo chế độ quy định của Nhà nước.

- Thực hiện đầy đủ chế độ BHXH và các chế độ bảo hiểm khác cho CB-CNV, đảm bảo 100% được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Tổ chức thi nâng lương, nâng bậc, nâng ngạch được thực hiện 02 lần vào tháng 6 và tháng 12 cho NLĐ đủ điều kiện theo đúng Quy chế nâng lương Công ty.

b. Về tuyển dụng lao động:

- Năm 2018, ưu tiên sắp xếp, bố trí lại lao động hiện có; tuyển dụng lao động có chuyên môn nghiệp vụ và lao động phổ thông nhằm đáp ứng được yêu cầu thực tế của đơn vị.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

- Hiện nay Công ty đang triển khai thực hiện các dự án: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư ADB giai đoạn 3, dự án đầu tư xây dựng nhà ở khu dân cư Trường Đồng tại Phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; Lò đốt thải rác sinh hoạt xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam và Lò đốt rác thải sinh hoạt xã Tam Xuân 2, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam và triển khai tốt Công tác chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh công trình Tượng đài Mẹ VNAH và Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Quảng Nam; chăm sóc và bảo dưỡng cây xanh tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

4. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Tỷ lệ (Năm 2018/2017)
1	Tổng giá trị tài sản	204.653	130.979	156,25%
2	Doanh thu thuần	153.558	127.772	120,18%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.231	18.667	108,38%
4	Lợi nhuận trước thuế	3.290	3.257	101,01%
5	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	123	120	102,50%

6	Lợi nhuận sau thuế	3.166	3.137	100,92%
---	--------------------	-------	-------	---------

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017	Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,74	1,3
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,3	0,5
Chỉ tiêu cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,46	0,64
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,85	1,82
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	6,56	1,6
DTT/ Tổng tài sản	Lần	0,98	0,75
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT	Lần	0,02	0,02
Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu bình quân	Lần	0,04	0,04
Hệ số LNST/Tổng tài sản	Lần	0,015	0,015

5. Cơ cấu cổ đông, vốn chủ sở hữu

a. Tổng số cổ phần: 6.800.000 cổ phần

- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: **1.236.900 cổ phiếu.**

Trong đó:

+ *Cổ phần Người lao động mua theo cam kết làm việc tại CTCP: 286.900 cổ phần, thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ theo thời gian cam kết làm việc tại Công*

ty cổ phần của người lao động khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.

+ Cổ phần của nhà đầu tư chiến lược là 950.000 cổ phần, thời gian hạn chế chuyển nhượng theo cam kết là 05 năm từ khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị cổ phần nắm giữ (đồng)	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước		6.800.000	68.000.000.000	100%
1.1	Tổ chức	3	5.262.200	52.622.000.000	77,38%
1.2	Cá nhân	296	1.537.800	15.378.000.000	22,62%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
2.1	Cá nhân	-	-	-	-
2.2	Tổ chức	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng cộng		299	6.800.000	68.000.000.000	100%

b. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/GCND KKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam		62 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ, Quảng Nam	4.279.500	62,93%

ST T	Cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/GCND KKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
2	Công ty TNHH Thiên Phú Hưng	GCNĐKDN số 4000472377 ngày 21/09/2007do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Nam cấp	Lô 01 – 02 khu B02, khu tái định cư ADB, P.Tân Thạnh, Tp. Tam Kỳ, Quảng Nam	732.700	11%
Tổng cộng				5.012.200	73,93%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư Chủ sở hữu: Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2018.

d. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty: Là doanh nghiệp thực hiện công tác thu gom vận chuyển và xử lý rác thải, cung cấp nước sạch cho nên đơn vị phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường như thực hiện việc quan trắc môi trường và lập báo cáo giám sát môi trường theo định kỳ đúng theo quy định.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị ổn định và phát triển, Công ty có định hướng chiến lược, mục tiêu rõ ràng. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đạt và vượt kế hoạch đề ra, các hoạt động chính như công tác vệ sinh môi trường; sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt; thi công các công trình cây xanh, cảnh quan, và hạ tầng đô thị đã đem lại nguồn doanh thu cho đơn vị.

- Cán bộ, công nhân viên an tâm tư tưởng, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công việc; năng lực hoạt động của công ty ngày một nâng cao, nhất là thiết bị VSMT, điều kiện làm việc ở các bộ phận được cải thiện; Sự quan tâm, chỉ đạo của Lãnh đạo các cấp, các ngành và nhận thức của nhân dân về công tác vệ sinh môi trường được nâng cao. Đặc biệt Đề án quản lý chất thải rắn các vùng nông thôn tỉnh Quảng Nam đã nhận được sự hưởng ứng, tham gia đồng bộ từ các cấp chính quyền và tạo động lực lan toả về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong các tầng lớp nhân dân.

1. Hoạt động vệ sinh môi trường, nước sạch và các hoạt động khác

- Hoạt động thu gom rác thải mở rộng thêm một số tuyến, xã theo đề án rác nông thôn do địa phương yêu cầu. Lượng rác thu gom ngày càng lớn những Công ty vẫn thực hiện đảm bảo theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Rác thải cộng đồng được thu gom triệt để đã tạo cho cảnh quan môi trường sạch - đẹp. Rác thải sinh hoạt, rác thải nguy hại được được tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý trên địa bàn toàn tỉnh; triển khai thực hiện Đề án quản lý chất thải rắn các vùng nông thôn tỉnh Quảng Nam đến năm 2020. Áp lực trong công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải năm sau luôn cao hơn năm trước, dịp Lễ, Tết lượng rác tăng đột biến nên Công ty phải tăng cường nhân lực, phương tiện mới thu gom hết rác.

- Công tác xử lý rác thải tại các bãi rác: Việc xử lý rác thải được đảm bảo vệ sinh, rác thải được san ủi, lấp đất kịp thời. Công tác quản lý bãi, chuẩn bị xe máy, vật tư, hoá chất được tăng cường hơn trước.

- Việc đầu tư xây dựng các lò đốt đang triển khai các thủ tục liên quan.

- Công ty đang triển khai đầu tư xây dựng Dự án đầu tư xây dựng nhà ở khu dân cư ADB giai đoạn 3, Dự án đầu tư xây dựng nhà ở khu dân cư Trường Đồng theo Luật nhà ở và triển khai tốt Công tác chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh công trình Tượng đài Mẹ VNAH và Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Quảng Nam; chăm sóc và bảo dưỡng cây xanh tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Kết quả hoạt động tài chính năm 2018

a) Tổng Doanh thu hoạt động SXKD toàn công ty là: 153.653,8 tỷ đồng, đạt 119,1 % Kế hoạch

b) Lợi nhuận sau thuế: 3,1 tỷ đồng; tăng hơn 100 % lần so với 2017.

c) Nộp ngân sách Nhà nước: 6,7 tỷ đồng.

d) Thu nhập bình quân của người lao động: 7,2 triệu đồng/người/tháng.

e) Các loại bảo hiểm: BHXH-BHYT-BHTN đã nộp đúng theo quy định cho CB-CNV Công ty.

Các chỉ tiêu hoạt động tài chính năm 2018

(đơn vị tính: 1.000.000 đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Tỷ lệ (năm 2018/2017)
1	TÀI SẢN NGẮN HẠN	156.436	77.834,50	201%
	Tiền và các khoản tương đương tiền	156.436	77.834,50	201%
	Các khoản phải thu ngắn hạn	48.270,10	45.664,50	106%

	Hàng tồn kho, bán thành phẩm	93.216,9	19.470,3	479%
	Tài sản ngắn hạn khác	1.554	1.164	134%
2	TÀI SẢN DÀI HẠN	48.217,30	53.144,90	91%
	Các khoản phải thu dài hạn	10.931	13.007,50	84%
	Tài sản cố định	36.365,80	39.281,60	93%
	Tài sản dài hạn khác	871,8	855,6	102%
I	TỔNG TÀI SẢN	204.653,3	130.979,4	156%
1	NỢ PHẢI TRẢ	131.991,90	59.106,10	223%
	Nợ ngắn hạn	119.015,10	43.779,30	272%
	Nợ dài hạn	12.976,70	15.326,80	85%
2	VỐN CHỦ SỞ HỮU	72.661,40	71.873,20	101%
II	TỔNG NGUỒN VỐN	204.653,3	130.979,4	156%

3. Về công tác tổ chức, cán bộ:

Năm 2018, Công ty vẫn giữ nguyên mô hình hoạt động Công ty so với năm 2017. Công ty có 11 Chi nhánh, 05 Phòng nghiệp vụ, 04 Đội Môi trường đô thị các huyện. Quy mô và tầm hoạt động của các bộ phận trực thuộc ngày càng lớn, được quyền chủ động trong các chức năng và nhiệm vụ được giao nên ngày càng năng động.

Tổng số CBCNV Công ty đến 31/12/2018 là 338 người (*không kể hợp đồng thời vụ*), gồm 247 nam và 91 nữ; về chuyên môn có 118 đại học, 35 cao đẳng, 27 trung cấp, 70 công nhân có tay nghề và 88 lao động phổ thông

Việc cơ cấu tổ chức bộ máy, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ được thực hiện nhằm đáp ứng được yêu cầu ngày càng phát triển của đơn vị, phù hợp với các hoạt động đơn vị đảm nhiệm, tạo động lực cho cán bộ nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, cọ xát với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu công việc của đơn vị.

4. Các hoạt động khác:

- Năm 2018, đơn vị đã tổ chức, sắp xếp lương theo Hệ thống thang, bảng lương mới do doanh nghiệp ban hành, đảm bảo quyền lợi và tiền lương cho người lao động trong đơn vị; các chế độ khác như nghỉ dưỡng, nghỉ phép, giải quyết các chế độ bảo hiểm cho người lao động đều được lãnh đạo công ty chỉ đạo giải quyết kịp thời, thỏa đáng.

- Về hoạt động xã hội, từ thiện, tham gia nuôi dưỡng 2 Mẹ VNAH, đỡ đầu cho 3 hộ nghèo, neo đơn tại Tam Kỳ, đóng góp vào các quỹ xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa... Tổng số tiền tham gia quỹ này năm 2018 là 97 triệu đồng. Các nguồn đóng

góp của đoàn viên vào quỹ Tương thân tương ái được duy trì và sử dụng đúng mục đích.

- Về hoạt động đoàn thể: Hoạt động Công đoàn và Đoàn thanh niên được tổ chức và duy trì, các hoạt động phong trào được triển khai sôi nổi, đầy đủ và nhiệt tình; tham gia phong trào do đoàn thể cấp trên phát động, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, TĐTT tạo điều kiện cho đoàn viên tham gia. Năm 2018 Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty đều được công nhận trong sạch vững mạnh.

6. Công tác khen thưởng, kỷ luật:

- Năm 2018, Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty đã tổ chức bình xét thi đua cuối năm cho 332 CBCNV để đánh giá lực lượng lao động, làm cơ sở khen thưởng năm 2018 cho người lao động; Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được trong năm, Công ty chi trả thêm tiền lương thực hiện hoàn thành tốt công việc, xét thưởng, cho Tết, mỗi CB-CNV bình quân 7.800.000 đồng/người.

7. Nhiệm vụ, phương hướng hoạt động năm 2018:

7.1. Mục tiêu:

- Xác định nhiệm vụ chính trị chính của Công ty năm 2018 và những năm đến là công tác vệ sinh môi trường, tiếp tục đảm nhiệm và hoàn thành tốt công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn toàn tỉnh; chú trọng đến chất lượng phục vụ, thực hiện thu gom rác thải theo Đề án quản lý CTR các vùng nông thôn của tỉnh giai đoạn 2011-2020 mà Công ty đã triển khai trong những năm qua, đồng thời đẩy mạnh công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải nguy hại, rác công nghiệp và y tế để giải quyết nhu cầu ngày càng cao của các địa phương, đơn vị.

- Hoạt động sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt, thoát nước và xử lý nước thải được tăng cường công tác tổ chức quản lý, mở rộng địa bàn. Nước sinh hoạt cung cấp cho khách hàng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tăng cường kiểm tra và có các giải pháp chống thất thu, thất thoát nước.

- Năm 2018, lĩnh vực bất động sản được Công ty quan tâm, đầu tư, phát huy thế mạnh trong lĩnh vực này do Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam giao làm chủ đầu tư các dự án bất động sản trong những năm gần đây.

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh đa ngành nghề, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ; tiếp tục thực hiện các công trình trồng và chăm sóc cây xanh, hạ tầng đô thị nhằm tăng doanh thu, giải quyết việc làm cho người lao động và phát huy năng lực phương tiện hiện có của đơn vị...

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, cải thiện điều kiện làm việc, thu nhập để đảm bảo đời sống cho người lao động an tâm công tác; giải quyết tốt các chế độ cho người lao động theo quy định.

7.2. Các chỉ tiêu kinh tế:

- Phần đầu doanh thu năm 2019 đạt trên 158 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ dịch vụ vệ sinh môi trường và cung cấp nước sạch phải đạt trên 120 tỷ đồng.

- Phần đầu có lợi nhuận cao hơn năm 2018 và thu nhập bình quân đầu người năm 2019 đạt trên 7,5 triệu đồng/người/tháng.

Cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ	: 68.000.000.000 đồng
- Tổng doanh thu	: 158.000.000.000 đồng
- Tổng chi phí	: 154.500.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 3.500.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 3.370.000.000 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	: 168.500.000 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế)	: 337.000.000 đồng
- Chia cổ tức	: 2.864.500.000 đồng

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÔNG TY

1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt của Công ty

- Kinh tế Việt Nam nói chung có dấu hiệu hồi phục rõ nét hơn trong năm 2019, riêng đối với tỉnh Quảng Nam lĩnh vực công nghiệp đang phát triển mạnh mẽ, nhà đầu tư đến với Quảng Nam nhiều hơn. Vì vậy công tác môi trường được xã hội quan tâm nhiều hơn. HĐQT Công ty nhận định năm 2018, Công ty sẽ có nhiều cơ hội thực hiện mục tiêu kinh doanh đặc biệt trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, cung cấp nước sạch và xây dựng các công trình công ích. Bên cạnh đó, Công ty cũng đối diện với không ít khó khăn như:

- Đối với công tác vệ sinh môi trường: Đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ công ích thực hiện theo đơn đặt hàng, kinh phí do ngân sách nhà nước chi trả, nên đơn giá thực hiện theo khung quy định của các cơ quan ban ngành, không theo kịp với sự biến động của giá cả thị trường.

- Đề án rác thải nông thôn nguồn kinh phí của các địa phương còn hạn hẹp không đủ chi trả cho công tác VSMT, công nợ tồn đọng kéo dài.

- Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam hiện nay có nhiều đơn vị thực hiện công tác VSMT do vậy sự cạnh tranh thị trường ngày càng quyết liệt đặc biệt là chất thải nguy hại.

- Đối với hoạt động cung cấp nước sạch: Các nhà máy nước tại các huyện miền núi (Nhà máy nước Hiệp Đức, nhà máy nước Tiên Phước, nhà máy nước Đại Lộc) chủ yếu là phục vụ cho các hộ dân và cơ quan khu vực miền núi nên lợi nhuận mang lại không cao...

2. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam định hướng kế hoạch hoạt động 2019, như sau:

- Năm 2019 định hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty là tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục triển khai các mục tiêu trong chiến lược phát triển của Công ty.

- Đảm bảo an toàn tài chính của đơn vị, cân đối tiền vốn cho sản xuất kinh doanh

- Đổi mới phương pháp tổ chức, nâng cao chất lượng phục vụ, duy trì và ổn định nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong các hoạt động của doanh nghiệp.

- Phân bổ lượng lao động hợp lý trong từng khâu, công đoạn; sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn đảm bảo linh hoạt và có hiệu quả; chủ động trong công tác quản lý, điều hành.

- Thực hiện tốt công tác giao thầu, giao khoán nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị.

- Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hợp lý, chú trọng tiến độ thi công và lập hồ sơ thanh quyết toán công trình đảm bảo nguồn vốn hoạt động đạt hiệu quả.

- Tăng cường công tác đối ngoại, tranh thủ sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo và ban ngành địa phương; đồng thời củng cố và mở rộng quan hệ với các tổ chức trong hoạt động bảo vệ môi trường. Tích cực tìm kiếm các dự án vốn nước ngoài tài trợ trong lĩnh vực môi trường.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc.

- Làm nên thành công của Công ty trong năm vừa qua là sự đóng góp lớn của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu mà ĐHCĐ thường niên đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, góp phần đưa Công ty lên vị thế mới.

- Luôn thực hiện đúng các quy định của Pháp luật, điều lệ của Công ty, nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

- Về tình hình tài chính được kiểm soát tốt, bảo toàn và phát triển Vốn Chủ sở hữu.

- Trong năm 2018, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã ban hành chủ trương đầu tư xây dựng lò đốt rác thải sinh hoạt xã Đại Nghĩa huyện Đại Lộc và lò đốt rác thải sinh hoạt xã Tam Xuân II, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019: Hội đồng quản trị Công ty phân tích, đánh giá với các chỉ tiêu tài chính phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, như sau:

- Vốn điều lệ	: 68.000.000.000 đồng
- Tổng doanh thu	: 158.000.000.000 đồng
- Tổng chi phí	: 154.500.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 3.500.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 3.370.000.000 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	: 168.500.000 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế)	: 337.000.000 đồng
- Chia cổ tức	: 2.864.500.000 đồng

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

3. Trách nhiệm của Kiểm toán viên:

- Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm

toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

- Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

- Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

4. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đính kèm báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán, bảng báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh báo cáo tài chính.

Trân trọng!

Quảng Nam ngày 08 tháng 4 năm 2019

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHUNG THÀNH ĐÔNG